

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2160/NĐĐT-KHVT**
V/v báo giá cung cấp dịch vụ cấp chứng nhận hợp
chuẩn xi đáy (lần 2)

Quảng Ninh, ngày **23** tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang có nhu cầu thuê dịch vụ cấp chứng nhận hợp chuẩn xi đáy. Để có cơ sở lập dự toán tuân thủ các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo Phụ lục đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn - xã Bình Khê - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh).

- Hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn - xã Bình Khê - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Đỗ Minh Hoàng - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0988.279.102).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 29/7/2024.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

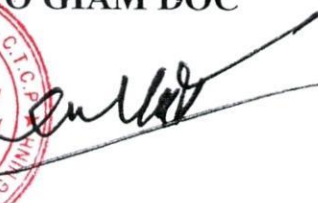
Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Kèm theo Văn bản số 2160 /NĐĐT-KHVT ngày 23 /7/2024 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
I	Đánh giá chứng nhận lần đầu				
1	Chứng nhận hợp chuẩn 02 nhóm sản phẩm: - Xi đáy làm phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn phù hợp TCVN 8825:2011; - Xi đáy làm cốt liệu cho bê tông và vữa phù hợp TCVN 7570:2006.	Sản phẩm	02		
2	Thử nghiệm				
2.1	Xi đáy làm phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn theo TCVN 8825:2011: - Chỉ số hoạt tính cường độ so với mẫu đối chứng; - Hàm lượng SO ₃ ; - Hàm lượng kiềm có hại; - Tổng hàm lượng SO ₂ + Al ₂ O ₃ + Fe ₂ O ₃ ; - Độ ẩm; - Hàm lượng mất khi nung; - Lượng sót sàng 0,045mm và 0,08mm; - Lượng nước yêu cầu so với mẫu đối chứng; - Độ nở trong thùng chưng áp.	Sản phẩm	01		
2.2	Xi đáy làm cốt liệu cho bê tông và vữa theo TCVN 7570:2006:	Sản phẩm	01		

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
	- Thành phần hạt; - Hàm lượng sét cục và các tạp chất dạng cục; - Hàm lượng bùn, bụi, sét; - Hàm lượng Clo; - Phản ứng kiềm silic				
II	Đánh giá chứng nhận giám sát lần 2 (sau đánh giá lần đầu: 12 tháng)				
1	Chứng nhận hợp chuẩn 02 nhóm sản phẩm: - Xi đáy làm phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn phù hợp TCVN 8825:2011; - Xi đáy làm cốt liệu cho bê tông và vữa phù hợp TCVN 7570:2006.	Sản phẩm	02		
2	Thử nghiệm				
2.1	Xi đáy làm phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn theo TCVN 8825:2011: - Chỉ số hoạt tính cường độ so với mẫu đối chứng; - Hàm lượng SO ₃ ; - Hàm lượng kiềm có hại; - Tổng hàm lượng SO ₂ + Al ₂ O ₃ + Fe ₂ O ₃ ; - Độ ẩm; - Hàm lượng mất khi nung; - Lượng sót sàng 0,045mm và 0,08mm;	Sản phẩm	01		

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
	- Lượng nước yêu cầu so với mẫu đối chứng; - Độ nở trong thùng chung áp.				
2.2	Xi đáy làm cốt liệu cho bê tông và vữa theo TCVN 7570:2006: - Thành phần hạt; - Hàm lượng sét cục và các tạp chất dạng cục; - Hàm lượng bùn, bụi, sét; - Hàm lượng Clo; - Phản ứng kiềm silic.	Sản phẩm	01		
III	Đánh giá chứng nhận giám sát lần 3 (sau đánh giá lần đầu: 24 tháng)				
1	Chứng nhận hợp chuẩn 02 nhóm sản phẩm: - Xi đáy làm phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn phù hợp TCVN 8825:2011; - Xi đáy làm cốt liệu cho bê tông và vữa phù hợp TCVN 7570:2006.	Sản phẩm	02		
2	Thử nghiệm				
2.1	Xi đáy làm phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn theo TCVN 8825:2011: - Chỉ số hoạt tính cường độ so với mẫu đối chứng; - Hàm lượng SO ₃ ; - Hàm lượng kiềm có hại;	Sản phẩm	01		

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
	- Tổng hàm lượng SO2 + Al2O3 + Fe2O3; - Độ ẩm; - Hàm lượng mất khi nung; - Lượng sót sàng 0,045mm và 0,08mm; - Lượng nước yêu cầu so với mẫu đối chứng; - Độ nở trong thùng chưng áp.				
2.2	Xi đáy làm cốt liệu cho bê tông và vữa theo TCVN 7570:2006: - Thành phần hạt; - Hàm lượng sét cục và các tạp chất dạng cục; - Hàm lượng bùn, bụi, sét; - Hàm lượng Clo; - Phản ứng kiềm silic.	Sản phẩm	01		
	Cộng				
	Thuế GTGT				
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)				
Bảng chữ:					